

DANH MỤC KHU VỰC ƯU TIÊN NĂM 2017

Mã Tỉnh	Khu Vực	Đơn vị hành chính (Huyện, Xã thuộc huyện)
01	KV1	Gồm: 7 xã Ba Trại, Ba Vì, Khánh Thượng, Minh Quang, Tản Lĩnh, Vân Hòa, Yên Bái (thuộc huyện Ba Vì); 3 xã Tiên Xuân, Yên Bình, Yên Trung (thuộc huyện Thạch Thất); 2 xã Đông Xuân, Phú Mãn (thuộc huyện Quốc Oai); 1 xã Trần Phú (thuộc huyện Chương Mỹ); 1 xã An Phú (thuộc huyện Mỹ Đức).
01	KV2-NT	
01	KV2	Phúc Thọ, Thạch Thất, Quốc Oai, Chương Mỹ, Đan Phượng, Hoài Đức, Thanh Oai, Mỹ Đức, Ứng Hoà, Thường Tín, Phú Xuyên, Mê Linh. (Trừ một số xã ở khu vực 1 thuộc KV1 của 5 huyện: Ba Vì, Thạch Thất, Quốc Oai, Chương Mỹ, Mỹ Đức đã ghi ở trên)
01	KV3	Gồm các quận: Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa, Tây Hồ, Cầu Giấy, Thanh Xuân, Hoàng Mai, Long Biên, Bắc Từ Liêm, Hà Đông, Nam Từ Liêm.
02	KV1	Không
02	KV2-NT	Không
02	KV2	Gồm các huyện: Bình Chánh, Cần Giờ, Củ Chi, Hóc Môn, Nhà Bè
02	KV3	Gồm các quận: 1, 2, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, Bình Thạnh, Gò Vấp, Phú Nhuận, Tân Bình, Thủ Đức, Tân Phú, Bình Tân
03	KV1	Huyện Thủy Nguyên gồm các xã: Xã Lại Xuân; Xã Kỳ Sơn; Xã An Sơn; Xã Liên Khê; Xã Lưu Kiếm; Xã Lưu Kỳ; Xã Minh Tân. Huyện Cát Hải gồm các xã: Thị trấn Cát Bà; Xã Trân Châu; Xã Xuân Đán; Xã Hiền Hào; Xã Gia Luận; Xã Phù Long; Xã Việt Hải.
03	KV2	Gồm các huyện: An Lão; Kiến Thụy; Thủy Nguyên (trừ các xã khu vực 1); An Dương; Tiên Lãng; Vĩnh Bảo; Bạch Long Vĩ; Cát Hải (trừ các xã khu vực 1).
03	KV3	Gồm các quận: Hồng Bàng; Lê Chân; Ngô Quyền; Kiến An; Hải An; Đồ Sơn; Dương Kinh.
04	KV1	Huyện đảo Hoàng Sa
04	KV2-NT	
04	KV2	Gồm các xã thuộc huyện Hòa Vang
04	KV3	Gồm các quận: Hải Châu, Thanh Khê, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Liên Chiểu, Cẩm Lệ
05	KV1	Toàn tỉnh
05	KV2-NT	
05	KV2	
05	KV3	
06	KV1	Toàn tỉnh thuộc KV 1
06	KV2-NT	
06	KV2	
06	KV3	
07	KV1	Toàn bộ tỉnh Lai Châu
07	KV2-NT	
07	KV2	
07	KV3	
08	KV1	Gồm 164 xã, phường, thị trấn, thành phố thuộc 9/9 huyện, thành phố thuộc khu vực 1 (toàn tỉnh)
08	KV2-NT	

DANH MỤC KHU VỰC ƯU TIÊN NĂM 2017

Mã Tỉnh	Khu Vực	Đơn vị hành chính (Huyện, Xã thuộc huyện)
08	KV2	
08	KV3	
09	KV1	Gồm tất cả các huyện, xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Tuyên Quang
09	KV2-NT	Không có
09	KV2	Không có
09	KV3	Không có
10	KV1	Tất cả các Huyện/Thành phố của tỉnh Lạng Sơn đều thuộc KV 1
11	KV1	Toàn tỉnh
11	KV2-NT	
11	KV2	
11	KV3	
12	KV1	Gồm các huyện: Võ Nhai, Định Hoá, Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ và các xã: Phúc Thuận, Minh Đức, Phúc Tân, Thành Công, Vạn Phái, Tiên Phong và thị trấn Bắc Sơn (thuộc TX Phổ Yên), Tân Thành, Tân Kim, Tân Hoà, Tân Khánh, Tân Đức, Đồng Liên, Bàn Đát, Kha Sơn (thuộc huyện Phú Bình), xã Bình Sơn (Thành phố xã Sông Công), Tân Cương, Phúc Triu, Phúc Xuân, Phúc Hà, Thịnh Đức, Đồng Bầm, Cao Ngạn (thuộc TP.Thái Nguyên).
12	KV2-NT	Gồm huyện Phú Bình.
12	KV2	Gồm các xã, phường của Thành phố Sông Công, Thành phố Thái Nguyên, Thị xã Phổ Yên (trừ các xã, phường thuộc KV 1).
13	KV1	Toàn tỉnh
13	KV2-NT	
13	KV2	
13	KV3	
14	KV1	Toàn tỉnh, gồm: Thành phố Sơn La; huyện Mai Sơn; huyện Yên Châu; huyện Mộc Châu; huyện Phù Yên; huyện Bắc Yên; huyện Quỳnh Nhai; huyện Mường La; huyện Sông Mã; huyện Sốp Cộp; huyện Thuận Châu; huyện Vân Hồ.
14	KV2-NT	
14	KV2	
14	KV3	

DANH MỤC KHU VỰC ƯU TIÊN NĂM 2017

Mã Tỉnh	Khu Vực	Đơn vị hành chính (Huyện, Xã thuộc huyện)
15	KV1	<p>Tri), xã Hà Thạch, xã Phú Hộ (thuộc thị xã Phú Thọ).</p> <p>thị trấn Đoan Hùng, xã Bằng Doãn, xã Bằng Luân, xã Ca Đình, xã Chân Mộng, xã Chí Đám, xã Đại Nghĩa, xã Đông Khê, xã Hùng Long, xã Hùng Quan, xã Hữu Đô, xã Minh Lương, xã Minh Phú, xã Minh Tiến, xã Nghinh Xuyên, xã Ngọc Quan, xã Phong Phú, xã Phú Thứ, xã Phúc Lai, xã Phương Trung, xã Quế Lâm, xã Sóc Đăng, xã Tây Cốc, xã Tiêu Sơn, xã Vân Đồn, xã Vân Du, xã Vụ Quang, xã Yên Kiện (thuộc huyện Đoan Hùng). thị trấn Thanh Ba, xã Chí Tiên, xã Đại An, xã Đông Lĩnh, xã Đông Thành, xã Đồng Xuân, xã Hanh Cù, xã Hoàng Cương, xã Khải Xuân, xã Mạn Lạn, xã Năng Yên, xã Ninh Dân, xã Phương Lĩnh, xã Quảng Nạp, xã Sơn Cương, xã Thái Ninh, xã Thanh Vân, xã Thanh Xá, xã Vân Lĩnh, xã Võ Lao, xã Yên Khê, xã Yên Nội (thuộc huyện Thanh Ba).</p> <p>thị trấn Hạ Hòa, xã Ấm Hạ, xã Bằng Giã, xã Cáo Điền, xã Chính Công, xã Chuế Lưu, xã Đại Phạm, xã Đan Hà, xã Đan Thượng, xã Động Lâm, xã Gia Điền, xã Hà Lương, xã Hậu Bồng, xã Hiền Lương, xã Hương Xạ, xã Lâm Lợi, xã Lang Sơn, xã Lệnh Khanh, xã Liên Phương, xã Mai Tùng, xã Minh Côi, xã Minh Hạc, xã Phụ Khánh, xã Phương Viên, xã Quân Khê, xã Văn Lang, xã Vĩnh Chân, xã Vô Tranh, xã Xuân Áng, xã Y Sơn, xã Yên Kỳ, xã Yên Luật (thuộc huyện Hạ Hòa).</p> <p>thị trấn Sông Thao, xã Cấp Dẫn, xã Chương Xá, xã Điều Lương, xã Đồng Lương, xã Hương Lung, xã Ngô Xá, xã Phú Khê, xã Phú Lạc, xã Phùng Xá, xã Phượng Vĩ, xã Sơn Nga, xã Sơn Tình, xã Tạ Xá, xã Tam Sơn, xã Thanh Nga, xã Thụy Liễu, xã Tiên Lương, xã Tinh Cương, xã Tùng Khê, xã Tuy Lộc, xã Văn Bán, xã Văn Khúc, xã Xương Thịnh, xã Yên Dưỡng, xã Yên Tập (thuộc huyện Cẩm Khê).</p> <p>thị trấn Yên Lập, xã Đồng Lạc, xã Đồng Thịnh, xã Hưng Long, xã Lương Sơn, xã Minh Hòa, xã Mỹ Lung, xã Mỹ Lương, xã Nga Hoàng, xã Ngọc Đồng, xã Ngọc Lập, xã Phúc Khánh, xã Thượng Long, xã Trung Sơn, xã Xuân An, xã Xuân</p>
15	KV2-NT	Huyện Đoan Hùng, huyện Thanh Ba, huyện Hạ Hòa, huyện Cẩm Khê, huyện Yên Lập, huyện Thanh Sơn, huyện Phù Ninh, huyện Lâm Thao, huyện Tam Nông, huyện Thanh Thủy, huyện Tân Sơn (Trừ các xã thuộc KV1)
15	KV2	Thành phố Việt Trì, Thị xã Phú Thọ (Trừ các xã thuộc KV1)
15	KV3	
16	KV1	<p>Gồm: huyện Tam Đảo; xã Đồng Tĩnh, Hoàng Hoa, Hướng Đạo (thuộc huyện Tam Dương); Xã Bàn Giản, Bắc Bình, Hợp Lý, Liên Hòa, Liễu Sơn, Ngọc Mỹ, Quang Sơn, Tử Du, Thái Hòa, Vân Trục, Xuân Hòa, Xuân Lôi, thị trấn Hoa Sơn, thị trấn Lập Thạch (thuộc huyện Lập Thạch); xã Trung Mỹ (thuộc huyện Bình Xuyên); xã Bạch Lưu, Đôn Nhân, Đồng Quế, Đồng Thịnh, Hải Lựu, Lãng Công, Nhạo Sơn, Nhân Đạo, Phương Khoan, Quang Yên, Tân Lập, Yên Thạch (thuộc huyện Sông Lô); xã Ngọc Thanh (thuộc thị xã Phúc Yên)</p>
16	KV2-NT	Gồm các huyện: Yên Lạc, Vĩnh Tường, Tam Dương, Sông Lô, Lập Thạch, Bình Xuyên (trừ các xã ở KV1 thuộc huyện Tam Dương, Sông Lô, Lập Thạch, Bình Xuyên đã ghi ở trên)
16	KV2	Thành phố Vĩnh Yên, Thị xã Phúc Yên (Trừ xã ở KV1 thuộc thị xã Phúc Yên)
16	KV3	

DANH MỤC KHU VỰC ƯU TIÊN NĂM 2017

Mã Tỉnh	Khu Vực	Đơn vị hành chính (Huyện, Xã thuộc huyện)
17	KV1	Gồm các huyện: Ba Chẽ, Bình Liêu, Cô Tô; các phường Đại Yên, Hà Khánh, Hà Phong, Hà Trung, Việt Hưng (thuộc Thành phố Hạ Long); các phường Mông Dương, Quang Hanh, các xã Cẩm Hải, Cộng Hòa, Dương Huy (thuộc Thành phố Cẩm Phả); các phường Bắc Sơn, Nam Khê, Phương Đông, Vàng Danh, Yên Thanh, xã Thượng Yên Công (thuộc Thành phố Uông Bí); các phường Hải Hòa, Hải Yên, Ninh Dương, các xã Bắc Sơn, Hải Đông, Hải Sơn, Hải Tiến, Hải Xuân, Quảng Nghĩa, Vĩnh Thực, Vĩnh Trung (thuộc Thành phố Móng Cái); các xã Đại Bình, Đầm Hà, Dục Yên, Quảng An, Quảng Lâm, Quảng Lợi, Quảng Tân, Tân Bình, Tân Lập (thuộc huyện Đầm Hà); các xã Cái Chiên, Đường Hoa, Quảng Đức, Quảng Long, Quảng Phong, Quảng Sơn, Quảng Thành, Quảng Thịnh, Tiến Tới (thuộc huyện Hải Hà); các xã Đại Dực, Đại Thành, Điền Xá, Đông Hải, Đông Ngũ, Đồng Rui, Hà Lâu, Hải Lạng, Phong Dụ, Tiên Lãng, Yên Than (thuộc huyện Tiên Yên); các xã An Sinh, Bình Dương, Bình Khê, Hoàng Quế, Hồng Thái Đông, Hồng Thái Tây, Nguyễn Huệ, Tân Việt, Thủy An, Tràng Lương Việt Dân, Yên Đức, Yên Thọ, phường Mạo Khê (thuộc Thị xã Đông Triều); các phường Đông Mai, Minh Thành, xã Hoàng Tân (thuộc Thị xã Quảng Yên); các xã Bằng Cả, Dân Chủ, Đồng Lâm, Đồng Sơn, Hòa Bình, Kỳ Thượng, Quảng La, Sơn Dương, Tân Dân, Thống Nhất, Vũ Oai (thuộc huyện Hoàn Bò); các xã Bản Sen, Bình Dân, Đài Xuyên, Đoàn Kết, Đông Xá, Minh Châu, Ngọc Vũng, Quan Lạn, Thắng Lợi, Vạn Yên (thuộc huyện Vân Đồn).
17	KV2-NT	Gồm các huyện: Đầm Hà, Hải Hà, Tiên Yên, Hoàn Bò, Vân Đồn (Trừ các xã thuộc KV1).
17	KV2	Gồm các thành phố: Hạ Long, Cẩm Phả, Uông Bí, Móng Cái; các Thị xã Quảng Yên, Đông Triều (trừ các xã, phường thuộc KV1).
17	KV3	
18	KV1	Gồm các huyện: Sơn Động; Lục Ngạn; Lục Nam; Yên Thế; Tân Yên; Yên Dũng; các xã An Hà, Đại Lâm, Đào Mỹ, Dương Đức, Hương Lạc, Hương Sơn, Mỹ Hà, Mỹ Thái, Nghĩa Hòa, Nghĩa Hưng, Phi Mô, Quang Thịnh, Tân Đình, Tân Hưng, Tân Thanh, Tân Thịnh, Thái Đào, Tiên Lục, Xuân Hương, Xương Lâm, Yên Mỹ (thuộc huyện Lạng Giang); các xã Danh Thắng, Đồng Tân, Đức Thắng, Hòa Sơn, Hoàng An, Hoàng Thanh, Hoàng Vân, Hùng Sơn, Lương Phong, Ngọc Sơn, Thái Sơn, Thanh Vân, Thường Thắng, Mai Đình, Hương Lâm, Hợp Thịnh, Quang Minh, Mai Trung, Xuân Cẩm, Đại Thành (thuộc huyện Hiệp Hòa); các xã Minh Đức, Nghĩa Trung, Tiên Sơn, Thượng Lan, Trung Sơn, Vân Trung (thuộc huyện Việt Yên); các xã Đình Trì, Đồng Sơn (thuộc TP Bắc Giang)
18	KV2-NT	Gồm các huyện: Hiệp Hòa; Việt Yên; Lạng Giang (trừ các xã, thị trấn thuộc KV1)
18	KV2	Gồm các xã, phường thuộc TP Bắc Giang (trừ các xã thuộc KV I)
18	KV3	
19	KV1	
19	KV2-NT	Gồm các huyện: Yên Phong, Tiên Du, Quế Võ, Thuận Thành, Gia Bình, Lương Tài
19	KV2	Gồm: Thị xã Từ Sơn, TP Bắc Ninh
19	KV3	

DANH MỤC KHU VỰC ƯU TIÊN NĂM 2017

Mã Tỉnh	Khu Vực	Đơn vị hành chính (Huyện, Xã thuộc huyện)
21	KV1	Huyện Chí Linh, bao gồm các xã: An Lạc, Bắc An, Cổ Thành, Đồng Lạc, Hoàng Hoa Thám, Hoàng Tiến, Hưng Đạo, Lê Lợi, Nhân Huệ, Tân Dân, Văn Đức, Kênh Giang (Riêng thôn Tân Lập)
21	KV2-NT	Gồm các huyện của tỉnh
21	KV2	Gồm các xã, phường của thành phố Hải Dương, bao gồm các phường, xã : Tân Bình, Thanh Bình, Ngọc Châu, Nhị Châu, Hải Tân, Quang Trung, Bình Hàn, Cẩm Thượng, Phạm Ngũ Lão, Lê Thanh Nghị, Nguyễn Trãi, Trần Phú, Trần Hưng Đạo, Tứ Minh, Việt Hoà, và các xã Nam Đồng, Ái Quốc, An Châu, Thượng Đát, Thạch Khôi, Tân Hưng. Các phường thuộc thị xã Chí Linh.
21	KV3	
22	KV2-NT	Gồm các huyện Tiên Lữ, Ân Thi, Phù Cừ, Mỹ Hào, Yên Mỹ, Kim Động, Khoái Châu, Văn Giang, Văn Lâm.
22	KV2	Các phường, xã thuộc Thành phố Hưng Yên.
23	KV1	Gồm: Toàn tỉnh (gồm 210 xã, phường thị trấn)
23	KV2-NT	
23	KV2	
23	KV3	
24	KV2-NT	Gồm tất cả các huyện: Duy Tiên, Kim Bảng, Lý Nhân, Thanh Liêm, Bình Lục
24	KV2	Gồm các xã, phường của thành phố Phủ Lý
25	KV1	
25	KV2-NT	Gồm tất cả các huyện: Mỹ Lộc, Vụ Bản, Ý Yên, Nam Trực, Trực Ninh, Xuân Trường, Giao Thủy, Hải Hậu, Nghĩa Hưng
25	KV2	Gồm: Thành phố Nam Định
25	KV3	
26	KV1	
26	KV2-NT	Gồm các huyện: Quỳnh Phụ, Hưng Hà, Đông Hưng, Vũ Thư, Kiến Xương, Tiền Hải, Thái Thụy
26	KV2	Thành phố Thái Bình
26	KV3	
27	KV1	Toàn bộ các xã, phường của thành phố Tam Điệp; Toàn bộ các xã, thị trấn của huyện Nho Quan; Các xã: Gia Hòa, Gia Hưng, Gia Sinh, Gia Thanh, Gia Vân, Gia Thịnh, Gia Vượng, Gia phương, Gia Minh, Liên Sơn (thuộc huyện Gia Viễn); Các xã: Ninh Hải, Ninh Hòa, Ninh Thắng, Ninh Vân, Ninh Xuân, Trường Yên (thuộc huyện Hoa Lư); Các xã: Khánh Thượng, Mai Sơn, Yên Đồng, Yên Hòa, Yên Lâm, Yên Mạc, Yên Thắng, Yên Thành, Yên Thái (thuộc huyện Yên Mô); Các xã: Côn Thoi, Kim Tân, Kim Đông, Kim Mỹ, Kim Hải, Kim Trung (thuộc huyện Kim Sơn); xã Ninh Nhất (thuộc TP Ninh Bình).
27	KV2-NT	Huyện Gia Viễn; Huyện Hoa Lư, Huyện Yên Mô, Huyện Kim Sơn, Huyện Yên Khánh. (trừ một số xã ở khu vực 1 thuộc KV1 của 4 huyện sau: Gia Viễn, Hoa Lư, Yên Mô, Kim Sơn)
27	KV2	Thành phố Ninh Bình (trừ xã Ninh Nhất).
27	KV3	

DANH MỤC KHU VỰC ƯU TIÊN NĂM 2017

Mã Tỉnh	Khu Vực	Đơn vị hành chính (Huyện, Xã thuộc huyện)
28	KV 1	Gồm 11 huyện miền núi: Mường Lát, Quan Sơn, Quan Hóa, Lang Chánh, Bá Thước, Cẩm Thủy, Ngọc Lặc, Thường Xuân, Như Xuân, Như Thanh, Thạch Thành; các xã: xã Quảng Phú, Thọ Lâm, Xuân Châu, Xuân Phú, Xuân Thắng (thuộc huyện Thọ Xuân); xã Thọ Sơn, Triệu Thành, Bình Sơn, Thọ Bình (thuộc huyện Triệu Sơn); xã Vĩnh An, Vĩnh Hùng, Vĩnh Hưng, Vĩnh Long, Vĩnh Quang, Vĩnh Thịnh (thuộc huyện Vĩnh Lộc); xã Phú Lâm, Trường Lâm, Phú Sơn, Tân Trường, Bình Minh, Tân Dân, Hải Ninh, Hải Châu, Ninh Hải, Hải Lĩnh, Hải Hòa, Hải Bình, Tĩnh Hải, Hải Yên, Hải Hà, Hải Thượng, Nghi Sơn, Hải An (thuộc huyện Tĩnh Gia); xã Hà Đông, Hà Lĩnh, Hà Long, Hà Sơn, Hà Tân, Hà Tiến (thuộc huyện Hà Trung); xã Yên Lâm (thuộc huyện Yên Định); phường Bắc Sơn (thuộc Thị xã Bỉm Sơn); các xã Quảng Nham, Quảng Thạch, Quảng Lợi, Quảng Hải, Quảng Lưu, Quảng Thái (thuộc Huyện Quảng Xương); các xã Hưng Lộc, Ngư Lộc, Minh Lộc, Đa Lộc, Hải Lộc (thuộc Huyện Hậu Lộc); các xã: Hoàng Châu, Hoàng Hải, Hoàng Thanh, Hoàng Trường, Hoàng Tiến, Hoàng Phụ (Thuộc Huyện Hoàng Hóa); Xã Quảng Cư, Quảng Đại, Quảng Hùng, Quảng Vinh (thuộc Thị xã Sầm Sơn); các xã: Nga Thủy, Nga Tiến, Nga Tân (thuộc huyện Nga Sơn)
28	KV 2 NT	Gồm tất cả các huyện: Vĩnh Lộc, Yên Định, Thiệu Hóa, Đông Sơn, Triệu Sơn, Thọ Xuân, Nông Cống, Tĩnh Gia, Quảng Xương, Hoàng Hóa, Hậu Lộc, Hà Trung, Nga Sơn (trừ một số xã thuộc KV1 của huyện Vĩnh Lộc, Yên Định, Triệu Sơn, Thọ Xuân, Tĩnh Gia, Hà Trung đã ghi ở trên).
28	KV 2	Thành phố Thanh Hóa, thị xã Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn (trừ phường Bắc Sơn thuộc KV1 của Thị xã Bỉm Sơn đã ghi ở trên).
28	KV 3	Không có
29	KV1	Gồm toàn bộ các huyện: Kỳ Sơn, Quế Phong, Tương Dương, Con Cuông, Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp, Tân Kỳ, Anh Sơn, Nghĩa Đàn; Các xã Đông Hiếu, Long Sơn, Nghĩa Hòa, Nghĩa Tiến, Quang Long, Quang Tiến, Tây Hiếu (thuộc thị xã Thái Hòa); Các xã Cát Văn, Phong Thịnh, Ngọc Sơn, Thanh Dương, Thanh Hòa, Thanh Lĩnh, Thanh Lương, Thanh Ngọc, Thanh Nho, Thanh Phong, Võ Liệt, Xuân Tường, Hạnh Lâm, Thanh Chi, Thanh Đức, Thanh Hà, Thanh Hương, Thanh Khê, Thanh Lâm, Thanh Long, Thanh Tiễn, Thanh Thịnh, Thanh Thủy, Thanh An, Thanh Mai, Thanh Mỹ, Thanh Tùng, Thanh Xuân, Thanh Liên, Ngọc Lâm, Thanh Sơn, (thuộc huyện Thanh Chương); Các xã Đồng Thành, Hậu Thành, Hùng Thành, Lãng Thành, Mã Thành, Mỹ Thành, Phúc Thành, Sơn Thành, Đại Thành, Đức Thành, Kim Thành, Lý Thành, Minh Thành, Quang Thành, Tân Thành, Tây Thành, Thịnh Thành, Tiến Thành, (thuộc huyện Yên Thành); Các xã Bả Sơn, Giang Sơn Đông, Giang Sơn Tây, Hồng Sơn, Lam Sơn, Nam Sơn, Ngọc Sơn (thuộc huyện Đô Lương). Diễn Hải, Diễn Kim (thuộc huyện Diễn Châu); Các xã Nam Hưng, Nam Thái, Nam Tân, Nam Lộc, Nam Thượng (thuộc huyện Nam Đàn); Các xã Nghi Hưng, Nghi Văn, Nghi Kiều, Nghi Công (gồm Nghi Công Bắc và Nghi Công Nam), Nghi Lâm, Nghi Yên, Nghi Tiến, Nghi Thiết, Nghi Quang (thuộc huyện Nghi Lộc); Các xã Ngọc Sơn, Quỳnh Châu, Quỳnh Hoa, Quỳnh Tam, Quỳnh Tân, Tân Sơn, Quỳnh Thắng, Tân Thắng, Quỳnh Thọ (thuộc huyện Quỳnh Lưu); Xã Quỳnh Trang (thuộc TX Hoàng Mai), Xã Nghi Tân (thuộc thị xã Cửa Lò)

DANH MỤC KHU VỰC ƯU TIÊN NĂM 2017

Mã Tỉnh	Khu Vực	Đơn vị hành chính (Huyện, Xã thuộc huyện)
29	KV2-NT	Gồm các huyện: Yên Thành, Diễn Châu, Quỳnh Lưu, Nghi Lộc, Nam Đàn, Hưng Nguyên, Đô Lương, Thanh Chương.
29	KV2	Gồm các phường, xã thuộc thành phố Vinh, Thị xã Cửa Lò, TX Thái Hòa, TX Hoàng Mai (trừ các xã, thị trấn đã nêu ở trên)
29	KV3	
30	KV1	Gồm các huyện: Vũ Quang, Hương Sơn, Hương Khê và các xã: Đức Đồng, Đức Lạng, Đức Lập, Tân Hương (thuộc huyện Đức Thọ); Xuân Trường, Xuân Liên, Xuân Yên, Xuân Hải, Xuân Phổ, Xuân Hội, Xuân Đan, Cương Gián, Cổ Đàm (thuộc huyện Nghi Xuân); Hồng Lộc, Tân Lộc, Thịnh Lộc, Thạch Bằng, Thạch Kim, Mai Phụ (thuộc huyện Lộc Hà); Gia Hanh, Mỹ Lộc, Sơn Lộc, Thuần Thiện, Thượng Lộc, Phú Lộc (thuộc huyện Can Lộc); Bắc Sơn, Ngọc Sơn, Thạch Điền, Thạch Xuân, Nam Hương, Thạch Lạc, Thạch Bàn, Thạch Hải, Thạch Trị, Thạch Vãn, Thạch Hội, Thạch Đình (thuộc huyện Thạch Hà); Cẩm Mỹ, Cẩm Quan, Cẩm Minh, Cẩm Sơn, Cẩm Thịnh, Cẩm Lĩnh, Cẩm Dương, Cẩm Hòa, Cẩm Nhượng (thuộc huyện Cẩm Xuyên); Kỳ Bắc, Kỳ Đông, Kỳ Giang, Kỳ Tân, Kỳ Tiến, Kỳ Vãn, Kỳ Phong, Kỳ Lạc, Kỳ Lâm, Kỳ Sơn, Kỳ Tây, Kỳ Thượng, Kỳ Trung, Kỳ Hợp, Kỳ Xuân, Kỳ Phú, Kỳ Khang (thuộc huyện Kỳ Anh); Các xã, phường: Kỳ Hà, Kỳ Hoa, Kỳ Hưng, Kỳ Lợi, Kỳ Nam, Kỳ Ninh, Kỳ Phương, Kỳ Liên, Kỳ Thịnh, Kỳ Trinh (thuộc Thị xã Kỳ Anh)
30	KV2-NT	Gồm các huyện: huyện Đức Thọ, huyện Nghi Xuân, huyện Can Lộc, huyện Thạch Hà, huyện Lộc Hà, huyện Cẩm Xuyên, huyện Kỳ Anh (trừ các xã, thị trấn thuộc KV1).
30	KV2	Gồm các xã, phường của Thành phố Hà Tĩnh; các xã, phường của Thị xã Hồng Lĩnh; phường Kỳ Long và phường Sông Trí của Thị xã Kỳ Anh
30	KV3	
31	KV1	Huyện Minh Hoá; Tuyên Hoá; xã Quảng Hợp, Quảng Thạch, Quảng Đông, Quảng Liên, Phù Hoá, Cảnh Hoá, Quảng Châu, Quảng Tiến, Quảng Kim, Quảng Hưng, Quảng Phú (thuộc huyện Quảng Trạch); xã Quảng Vãn, Quảng Hải, Quảng Sơn, Quảng Minh, Quảng Lộc (thuộc thị xã Ba Đồn); xã Tân Trạch, Thượng Trạch, Xuân Trạch, Lâm Trạch, Liên Trạch, Phúc Trạch, Hưng Trạch, Phú Đình, Sơn Trạch, Sơn Lộc, Mỹ Trạch, thị trấn nông trường Việt Trung, Phú Trạch (thuộc huyện Bố Trạch); xã Ngân Thủy, Kim Thủy, Lâm Thủy, Thái Thủy, Văn Thủy, Trường Thủy, Ngự Thủy Nam, Ngự Thủy Bắc, Ngự Thủy Trung, Sen Thủy, thị trấn nông trường Lê Ninh, Hồng Thủy, Hưng Thủy (thuộc huyện Lệ Thủy); xã Trường Xuân, Trường Sơn, Hải Ninh (thuộc huyện Quảng Ninh).
31	KV2-NT	Huyện Quảng Trạch (trừ các xã thuộc KV1); Bố Trạch (trừ các xã thuộc KV1); Quảng Ninh (trừ các xã thuộc KV1); Lệ Thủy (trừ các xã thuộc KV1).
31	KV2	Thành phố Đồng Hới; thị xã Ba Đồn (trừ các xã thuộc KV1).
31	KV3	

DANH MỤC KHU VỰC ƯU TIÊN NĂM 2017

Mã Tỉnh	Khu Vực	Đơn vị hành chính (Huyện, Xã thuộc huyện)
32	KV1	Gồm các huyện: Cồn Cỏ, Hướng Hoá, Đakrông; các xã: Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà, thị trấn Bến Quan(thuộc huyện Vĩnh Linh); Vĩnh Trường, Linh Thượng, Hải Thái(thuộc huyện Gio Linh); Cam Tuyền, Cam Thành, Cam Chính, Cam Nghĩa(thuộc huyện Cam Lộ); các xã bãi ngang gồm: Hải An, Hải Khê(thuộc huyện Hải Lăng); Vĩnh Thái, Vĩnh Thạch, Vĩnh Giang(thuộc huyện Vĩnh Linh); Trung Giang, Gio Hải, Gio Việt(thuộc huyện Gio Linh); Triệu Vân, Triệu An, Triệu Lăng, Triệu Phước(thuộc huyện Triệu Phong)
32	KV2-NT	Gồm các huyện: Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ, Triệu Phong, Hải Lăng (trừ các xã thuộc KV1).
32	KV2	Gồm các xã, phường của thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị.
33	KV1	Các xã thuộc huyện A Lưới, Nam Đông và các xã Phong Sơn, Phong Xuân, Phong Mỹ, Phong Chương, Điền Hương, Phong Bình, Điền Hòa, Điền Môn (thuộc huyện Phong Điền); Quảng Lợi, Quảng An, Quảng Phước, Quảng Thái, Quảng Công, Quảng Ngạn, Quảng Thành (thuộc huyện Quảng Điền); Bình Điền, Bình Thành, Hương Bình, Hương Thọ, Hồng Tiến (thuộc thị xã Hương Trà); Phú An, Phú Mỹ, Vinh An, Vinh Thanh, Vinh Thái, Vinh Phú, Vinh Hà, Phú Xuân, Phú Thanh, Phú Diên, Vinh Xuân (thuộc huyện Phú Vang); Dương Hòa, Phú Sơn (thuộc thị xã Hương Thủy); thị trấn Lăng Cô, Lộc Bồn, Lộc Hòa, Xuân Lộc, Vinh Hải, Lộc Vĩnh, Vinh Mỹ, Vinh Hiền, Vinh Giang, Vinh Hưng, Lộc Trì, Lộc Bình (thuộc huyện Phú Lộc).
33	KV2-NT	Huyện Phong Điền; huyện Quảng Điền; huyện Phú Vang; huyện Phú Lộc (Trừ các xã thuộc KV1 ở trên)
33	KV2	Thành phố Huế; thị xã Hương Trà, Hương Thủy (Trừ các xã thuộc KV1 của 2 thị xã: Hương Trà, Hương Thủy)
33	KV3	Không có
34	KV1	Gồm các huyện: Nam Giang, Đông Giang, Tây Giang, Phước Sơn, Bắc Trà My, Nam Trà My, Hiệp Đức, Tiên Phước, Nông Sơn và các xã: Tam Thăng (thuộc thành phố Tam Kỳ); Tân Hiệp (thuộc thành phố Hội An); Tam Lãnh (thuộc huyện Phú Ninh); Đại Đồng, Đại Hồng, Đại Lãnh, Đại Quang, Đại Tân, Đại Hưng, Đại Chánh, Đại Sơn, Đại Thạnh (thuộc huyện Đại Lộc); Quế Phong (thuộc huyện Quế Sơn); Tam Mỹ Đông, Tam Mỹ Tây, Tam Sơn, Tam Thạnh, Tam Trà, Tam Tiến, Tam Anh Bắc, Tam Anh Nam, Tam Hòa, Tam Hải, Tam Giang (thuộc huyện Núi Thành); Duy Sơn, Duy Phú, Duy Thành, Duy Vinh, Duy Nghĩa, Duy Hải (thuộc huyện Duy Xuyên); Bình Phú, Bình Lãnh, Bình Dương, Bình Minh, Bình Hải, Bình Nam, Bình Đào, Bình Sa, Bình Triều, Bình Giang (thuộc huyện Thăng Bình).
34	KV2-NT	Gồm các huyện: Duy Xuyên, Thăng Bình, Đại Lộc, Quế Sơn, Núi Thành, Phú Ninh (trừ các xã thuộc KV1).
34	KV2	Gồm: Thị xã Điện Bàn; thành phố: Tam Kỳ, Hội An (trừ các xã thuộc KV1).

DANH MỤC KHU VỰC ƯU TIÊN NĂM 2017

Mã Tỉnh	Khu Vực	Đơn vị hành chính (Huyện, Xã thuộc huyện)
35	KV1	Gồm các xã thị trấn thuộc các huyện: Sơn Tây, Sơn Hà Minh Long, Ba Tơ, Trà Bồng, Tây Trà Lý Sơn và các xã Bình An, Bình Khương, Bình Hải, Bình Châu, Bình Trị, Bình Thạnh, Bình Đông, Bình Chánh (thuộc huyện Bình Sơn); Tịnh Hiệp, Tịnh Đông, Tịnh Giang (thuộc huyện Sơn Tịnh); Nghĩa Lâm, Nghĩa Thọ, Nghĩa Sơn (thuộc huyện Tư Nghĩa); Hành Dũng, Hành Thiện, Hành Tín Tây, Hành Tín Đông, Hành Nhân (thuộc huyện Nghĩa Hành); Đức Phú, Đức Minh, Đức Lợi, Đức Thắng, Đức Chánh, Đức Phong (thuộc huyện Mộ Đức); Phổ Phong, Phổ Nhơn, Phổ An, Phổ Châu, Phổ Vinh, Phổ Quang, Phổ Thạnh (thuộc huyện Đức Phổ); Tịnh Kỳ, Tịnh Hoà (thuộc thành phố Quảng Ngãi).
35	KV2 -NT	Gồm các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức, Đức Phổ (trừ các xã thuộc khu vực 1 của các huyện đã ghi ở trên).
35	KV2	Gồm các xã phường của thành phố Quảng Ngãi (trừ các xã thuộc khu vực 1 đã ghi ở trên).
36	KV1	Toàn tỉnh
37	KV1 (69 xã phường)	Gồm 03 huyện: An Lão; Vĩnh Thạnh; Vân Canh và các xã Vĩnh An, Tây Giang, Bình Tân, Tây Phú Tây Thuận, Tây Xuân, Bình Thuận (thuộc huyện Tây Sơn); Đắc Mang, Ân Sơn, Bok Tới, Ân Nghĩa, Ân Hữu, Ân Tường Đông, Ân Tường Tây, Ân Hảo Đông, Ân Hảo Tây (thuộc huyện Hoà Ân); Hoà Sơn, Hoà Hải, Hoà Hương, Hoà Mỹ, Hoà Thanh, Tam Quan Nam (thuộc huyện Hoà Nhơn); Nhơn Châu, Phước Mỹ, phường Bùi Thị Xuân (thuộc thành phố Quy Nhơn); Cát Sơn, Cát Hải, Cát Tả, Cát Hưng, Cát Thành, Cát Khánh, Cát Minh, Cát Chánh, Cát Lâm (thuộc huyện Phù Cát); Mỹ Châu, Mỹ Đức, Mỹ Thọ, Mỹ Thắng, Mỹ An, Mỹ Thành, Mỹ Cát, Mỹ Lợi (thuộc huyện Phù Mỹ); Phước Thành (thuộc huyện Tuy Phước).
37	KV2-NT (57 xã phường)	Gồm các huyện: Hoà Ân; Hoà Nhơn; Phù Mỹ; Phù Cát; Tây Sơn; Tuy Phước. (Trừ các xã thuộc KV1 của 06 huyện này đã ghi ở trên.)
37	KV2 (33 xã phường)	Gồm: Thị xã An Nhơn; Thành phố Quy Nhơn. (Trừ 03 xã phường thuộc KV1 của TP Quy Nhơn đã ghi ở trên)
37	KV3	
38	KV1	Toàn tỉnh
38	KV2-NT	
38	KV2	
38	KV3	
39	KV1	Gồm các huyện: Sơn Hòa, Sông Hinh, Đồng Xuân và các xã: Hòa Mỹ Tây, Hòa Thịnh, Sơn Thành Đông, Sơn Thành Tây (thuộc huyện Tây Hòa); các xã Xuân Lâm, Xuân Thịnh, Xuân Thọ 2, Xuân Phương, Xuân Cảnh, Xuân Hải (thuộc thị xã Sông Cầu); An Hải, An Hòa, An Ninh Đông, An Mỹ, An Ninh Tây, An Cư, An Chấn, An Hiệp, An Lĩnh, An Thọ, An Xuân (thuộc huyện Tuy An); Hòa Hiệp Nam, Hòa Tâm (thuộc huyện Đông Hòa); An Phú (thuộc Tp. Tuy Hòa); Hòa Hội (thuộc huyện Phú Hòa)

DANH MỤC KHU VỰC ƯU TIÊN NĂM 2017

Mã Tỉnh	Khu Vực	Đơn vị hành chính (Huyện, Xã thuộc huyện)
39	KV2-NT	Gồm các huyện: Tây Hòa, Tuy An, Phú Hòa, Đông Hòa; trừ các xã: Sơn Thành Đông, Sơn Thành Tây, Hòa Thịnh, Hòa Mỹ Tây (thuộc huyện Tây Hòa); An Hải, An Hòa, An Ninh Đông, An Mỹ, An Ninh Tây, An Cư, An Chấn, An Hiệp, An Lĩnh, An Thọ, An Xuân (thuộc huyện Tuy An); Hòa Hiệp Nam, Hòa Tâm (thuộc huyện Đông Hòa); Hòa Hội (thuộc huyện Phú Hòa).
39	KV2	Gồm các xã, phường của thành phố Tuy Hòa và thị xã Sông Cầu; trừ các xã Xuân Lâm, Xuân Thịnh, Xuân Thọ 2, Xuân Phương, Xuân Cảnh, Xuân Hải (thuộc thị xã Sông Cầu); An Phú (thuộc Tp.Tuy Hòa)
39	KV3	Không
40	KV1	Tất cả các xã (huyện, Tp) trong toàn tỉnh
40	KV2-NT	
40	KV2	
40	KV3	
41	KV1	Các xã Sinh Tồn, xã Song tử Tây và thị trấn Trường Sa (thuộc huyện đảo Trường Sa); thị trấn Khánh Vĩnh và các xã: Cầu Bà, Giang Ly, Khánh Bình, Khánh Đông, Khánh Hiệp, Khánh Nam, Khánh Phú, Khánh Thành, Khánh Thượng, Khánh Trung, Liên Sang, Sông Cầu, Sơn Thái (thuộc huyện Khánh Vĩnh); thị trấn Tô Hạp và các xã: Ba Cùm Bắc, Ba Cùm Nam, Sơn Bình, Sơn Hiệp, Sơn Lâm, Sơn Trung, Thành Sơn (thuộc huyện Khánh Sơn); xã Cam An Bắc, Cam An Nam, Cam Hải Đông, Cam Hiệp Bắc, Cam Hòa, Cam Phước Tây, Cam Tân, Sơn Tân, Suối Cát, Suối Tân (thuộc Huyện Cam Lâm); xã Ninh Sơn, Ninh Tân, Ninh Tây, Ninh Thượng, Ninh Vân (thuộc thị xã Ninh Hòa); xã Cam Bình, Cam Lập, Cam Phước Đông, Cam Thành Nam, Cam Thịnh Tây (thuộc thành phố Cam Ranh); xã Vạn Bình, Vạn Khánh, Vạn Long, Vạn Lương, Vạn Phú, Vạn Phước, Vạn Thạnh, Vạn Thọ, Xuân Sơn (thuộc huyện Vạn Ninh); xã Diên Tân, Suối Tiên (thuộc huyện Diên Khánh); Phường Vĩnh Nguyên (thuộc Thành phố Nha Trang)
41	KV2-NT	Các huyện: Cam Lâm, Diên Khánh, Vạn Ninh (trừ các xã thuộc KV1 đã ghi ở trên).
41	KV2	Gồm các xã, phường của thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh và thị xã Ninh Hòa (trừ các xã thuộc KV1 đã ghi ở trên).
41	KV3	
42	KV1	Gồm: Đà Lạt, Bảo Lộc, Lạc Dương, Đơn Dương, Đức Trọng, Lâm Hà, Đam Rông, Di Linh, Bảo Lâm, Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên
42	KV2-NT	
42	KV2	
42	KV3	
43	KV1	Gồm các huyện: TX Đồng Xoài, TX Phước Long, TX Bình Long, Đồng Phú, Bù Đăng, Phú Riềng, Bù Gia Mập, Bù Đốp, Lộc Ninh, Hớn Quản, Chơn Thành (trừ các xã Minh Hưng, Minh Long, Thành Tâm, TT Chơn Thành)
43	KV2-NT	Gồm các xã: Minh Hưng, Minh Long, Thành Tâm, TT Chơn Thành của huyện Chơn Thành
44	KV1	
44	KV2-NT	Gồm tất cả các huyện: Bàu Bàng, Phú Giáo, Dầu Tiếng và Bắc Tân Uyên

DANH MỤC KHU VỰC ƯU TIÊN NĂM 2017

Mã Tỉnh	Khu Vực	Đơn vị hành chính (Huyện, Xã thuộc huyện)
44	KV2	Gồm Thành phố Thủ Dầu Một và các thị xã: Thuận An, Dĩ An, Bến Cát, Tân Uyên
44	KV3	
45	KV1	Gồm các xã Thành Hải (TP. Phan Rang-Tháp Chàm), Phước Minh, Nhị Hà, Phước Hà, Phước Dinh; Phước Nam, Phước Ninh (thuộc huyện Thuận Nam), Thị trấn Phước Dân, An Hải, Phước Hậu, Phước Hữu, Phước Sơn, Phước Thuận, Phước Vinh, Phước Thái, Phước Hải (thuộc huyện Ninh Phước), Xuân Hải, Vĩnh Hải (thuộc huyện Ninh Hải), Phước Bình, Phước Chính, Phước Đại, Phước Hoà, Phước Tân, Phước Thắng, Phước Thành, Phước Tiến, Phước Trung (thuộc huyện Bác Ái), Nhơn Sơn, Lâm Sơn, Lương Sơn, Mỹ Sơn, Quảng Sơn, Hoà Sơn, Ma Nới (thuộc huyện Ninh Sơn); Công Hải, Lợi Hải, Bắc Sơn, Phước Chiến, Phước Kháng (thuộc huyện Thuận Bắc).
45	KV2-NT	Gồm các huyện Ninh Hải (trừ các xã thuộc KV1 ghi ở trên), Ninh Phước (trừ các xã thuộc KV1 ghi ở trên), Thuận Nam (trừ các xã thuộc KV1 ghi ở trên), Thuận Bắc (trừ các xã thuộc KV1 ghi ở trên), Ninh Sơn (trừ các xã thuộc KV1 ghi ở trên).
45	KV2	Gồm các phường của thành phố Phan Rang-Tháp Chàm.
46	KV1	Gồm các xã : Suối Ngô, Tân Hà, Suối Dây, Tân Đông, Tân Hòa, Tân Hội, Tân Thành, Tân Hưng, Tân Phú (huyện Tân Châu); Tân Lập, Tân Bình, Hòa Hiệp (huyện Tân Biên); Phước Vinh, Biên Giới, Hòa Hội, Hòa Thạnh, Ninh Điền, Thành Long (huyện Châu Thành); Long Khánh, Tiên Thuận, Lợi Thuận, Long Thuận, Long Phước (huyện Bến Cầu); Suối Đá (huyện Dương Minh Châu); Phường 1, Ninh Thạnh, Tân Bình, Thạnh Tân (Tp.Tây Ninh); Trường Tây (huyện Hòa Thành); Phước Chỉ, Bình Thạnh (huyện Trảng Bàng).
46	KV2-NT	Huyện Bến Cầu, Huyện Hòa Thành, Huyện Châu Thành, Huyện Dương Minh Châu, Huyện Gò Dầu, Huyện Trảng Bàng, Huyện Tân Châu, Huyện Tân Biên (Trừ các xã thuộc khu vực 1 thuộc 07 huyện Hòa Thành, Châu Thành, Dương Minh Châu, Trảng Bàng, Tân Châu, Tân Biên, Bến Cầu)
46	KV2	Thành phố Tây Ninh (Trừ các phường thuộc KV1 của Thành phố Tây Ninh)
46	KV3	Không có
47	KV1	Gồm các 86 xã, thị trấn: Bình Thạnh, Phan Dũng, Phong Phú, Phú Lạc, Vĩnh Hảo, Vĩnh Tân, Phước Thê (huyện Tuy Phong); Bình An, Bình Tân, Chợ Lầu, Hải Ninh, Hòa Thắng, Hồng Phong, Hồng Thái, Lương Sơn, Phan Điền, Phan Hiệp, Phan Hòa, Phan Lâm, Phan Rí Thành, Phan Sơn, Phan Thanh, Phan Tiến, Sông Bình, Sông Luỹ (huyện Bắc Bình); Đa Mi, Đông Giang, Đông Tiến, Hàm Chính, Hàm Liêm, Hàm Phú, Hàm Trí, Hồng Liêm, Hồng Sơn, La Dạ, Thuận Hòa, Thuận Minh (huyện Hàm Thuận Bắc); Hàm Càn, Hàm Minh, Hàm Thạnh, Mương Mán, Mỹ Thạnh, Tân Lập, Tân Thuận, Thuận Nam, Thuận Quý (huyện Hàm Thuận Nam); Sơn Mỹ, Sông Phan, Tân Đức, Tân Hà, Tân Minh, Tân Nghĩa, Tân Phúc, Tân Thắng, Tân Xuân, Thắng Hải (huyện Hàm Tân); Bắc Ruộng, Đông Kho, Đức Bình, Đức Phú, Đức Tân, Đức Thuận, Gia An, Gia Huynh, Huy Khiêm, La Ngâu, Lạc Tánh, Măng Tố, Nghị Đức, Suối Kiết (huyện Tánh Linh); Đa Kai, Đông Hà, Đức Chính, Đức Hạnh, Đức Tài, Đức Tín, Mê Pu, Nam Chính, Sùng Nhơn, Tân Hà, Trà Tân, Võ Xu, Vũ Hòa (huyện Đức Linh), Long Hải, Ngũ Phụng, Tam Thanh (huyện Phú Quý). □

DANH MỤC KHU VỰC ƯU TIÊN NĂM 2017

Mã Tỉnh	Khu Vực	Đơn vị hành chính (Huyện, Xã thuộc huyện)
47	KV2-NT	Gồm 14 xã, thị trấn: Chí Công, Hòa Minh, Hòa Phú, Liên Hương, Phan Rí Cửa, (huyện Tuy Phong); Hàm Đức, Hàm Hiệp, Hàm Thắng, Ma Lâm, Phú Long (huyện Hàm Thuận Bắc); Hàm Cường, Hàm Kiệm, Hàm Mỹ, Tân Thành (huyện Hàm Thuận Nam)
47	KV2	Gồm 27 phường, xã: Bình Hưng, Đức Long, Đức Nghĩa, Đức Thắng, Hàm Tiến, Hưng Long, Lạc Đạo, Mũi Né, Phong Nẫm, Phú Hải, Phú Tài, Phú Thủy, Phú Trinh, Thanh Hải, Thiện Nghiệp, Tiến Lợi, Tiến Thành, Xuân An (Tp. Phan Thiết); Bình Tân, Phước Hội, Phước Lộc, Tân An, Tân Bình, Tân Hải, Tân Phước, Tân Thiện, Tân Tiến (thị xã La Gi)
47	KV3	Không có
48	KV1	Gồm các xã Thị trấn Tân Phú, Đắc Lua, Nam Cát Tiên, Núi Tượng, Phú An, Phú Bình, Phú Điền, Phú Lập, Phú Lộc, Phú Sơn, Phú Thịnh, Phú Trung, Tà Lài, Thanh Sơn, Trà Cỏ (thuộc huyện Tân Phú), Thị trấn Định Quán, Gia Canh, La Ngà, Ngọc Định, Phú Cường, Phú Hòa, Phú Lợi, Phú Ngọc, Phú Tân, Phú Túc, Phú Vinh, Suối Nho, Túc Trung, Thanh Sơn (thuộc huyện Định Quán), Thị trấn Gia Ray, Bảo Hòa, Lang Minh, Suối Cao, Suối Cát, Xuân Bắc, Xuân Định, Xuân Hiệp, Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Phú, Xuân Tâm, Xuân Thành, Xuân Thọ, Xuân Trường (thuộc huyện Xuân Lộc), Bảo Bình, Lâm Sơn, Long Giao, Nhân Nghĩa, Sông Nhạn, Sông Ray, Thừa Đức, Xuân Bảo, Xuân Đông, Xuân Đường, Xuân Mỹ, Xuân Quế, Xuân Tây (thuộc huyện Cẩm Mỹ), Bảo Quang, Bàu Sen, Bàu Trâm, Xuân Lập (thuộc Thị xã Long Khánh), An Viễn, Bàu Hầm, Cây Gáo, Đồi 61, Đông Hòa, Hồ Nai 3, Hưng Thịnh, Sông Thao, Sông Trầu, Tây Hòa, Thanh Bình, Trung Hòa (thuộc huyện Trảng Bom), Bàu Hầm 2, Hưng Lộc, Lộ 25, Xuân Thạnh, Xuân Thiện (thuộc huyện Thống Nhất), Trị An, Vĩnh Tân, Thị trấn Vĩnh An, Hiếu Liêm, Phú Lý, Mã Đà (thuộc huyện Vĩnh Cửu), Bình Sơn, Phước Bình, Tân Hiệp (thuộc huyện Long Thành).
48	KV2-NT	Gồm các huyện: Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Trảng Bom, Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Long Thành, Nhơn Trạch (trừ các xã thị trấn thuộc KV1 của các huyện đã ghi ở trên).
48	KV2	Gồm các xã phường của thành phố Biên Hòa và thị xã Long Khánh (trừ các xã thuộc KV1 của thị xã Long Khánh đã ghi ở trên).
49	KV1	Gồm các xã Hưng Điền A, Thới Bình Trung, Thới Trị, Tuyên Bình (thuộc huyện Vĩnh Hưng); Bình Hòa Tây, Bình Thạnh (thuộc huyện Mộc Hóa); Tân Hiệp, Thuận Bình (thuộc huyện Thạnh Hóa); Bình Hòa Hưng, Mỹ Bình, Mỹ Quý Đông, Mỹ Quý Tây, Mỹ Thạnh Tây (thuộc huyện Đức Huệ); Phước Vĩnh Đông (thuộc huyện Cần Giuộc); Hưng Điền, Hưng Điền B, Hưng Hà (thuộc huyện Tân Hưng); Bình Tân, Thạnh Trị (thuộc thị xã Kiến Tường).
49	KV2-NT	Gồm các huyện: Vĩnh Hưng (trừ các xã thuộc KV1); Mộc Hóa (trừ các xã thuộc KV1); Tân Thạnh; Thạnh Hóa (trừ các xã thuộc KV1); Đức Huệ (trừ các xã thuộc KV1); Đức Hòa; Bến Lức; Thủ Thừa; Châu Thành; Tân Trụ; Cần Đước; Cần Giuộc (trừ các xã thuộc KV1); Tân Hưng (trừ các xã thuộc KV1).
49	KV2	Gồm: Thành phố Tân An; Thị xã Kiến Tường (trừ các xã thuộc KV1)

DANH MỤC KHU VỰC ƯU TIÊN NĂM 2017

Mã Tỉnh	Khu Vực	Đơn vị hành chính (Huyện, Xã thuộc huyện)
49	KV3	
50	KV1	Gồm các xã Thường Phước 1, Thường Thới Hậu A, Thường Thới Hậu B (thuộc huyện Hồng Ngự); Tân Hội, Bình Thạnh (thuộc thị xã Hồng Ngự); Tân Hộ Cơ, Thông Bình, Bình Phú (thuộc huyện Tân Hồng)
50	KV2-NT	Gồm tất cả các huyện: Châu Thành; Lai Vung; Lấp Vò; huyện Cao Lãnh; Tháp Mười; Tam Nông; Thanh Bình; huyện Hồng Ngự; Tân Hồng (trừ một số xã thuộc KV1 huyện Hồng Ngự; Tân Hồng)
50	KV2	Gồm: thành phố Cao Lãnh; thành phố Sa Đéc; thị xã Hồng Ngự (trừ một số xã thuộc KV1 của thị xã Hồng Ngự)
50	KV3	
51	KV1	Huyện An Phú (09 xã): Đa Phước, Vĩnh Trường, Khánh An, Khánh Bình, Nhơn Hội, Phú Hội, Phú Hữu, Quốc Thái, Vĩnh Hội Đông Thị xã Tân Châu (03 xã): Châu Phong, Phú Lộc, Vĩnh Xương Huyện Tịnh Biên (13 xã, thị trấn): thị trấn Chi Lăng, thị trấn Nhà Bàng, thị trấn Tịnh Biên, An Cư, An Hảo, Núi Voi, Tân Lợi, Thới Sơn, Vĩnh Trung, An Nông, An Phú, Nhơn Hưng, Văn Giáo Huyện Tri Tôn (12 xã, thị trấn): thị trấn Ba Chúc, thị trấn Tri Tôn, An Tức, Châu Lăng, Cô Tô, Lê Trì, Lương An Trà, Lương Phi, Ô Lâm, Lạc Quới, Núi Tô, Vĩnh Gia Huyện Châu Phú (02 xã): Bình Mỹ, Khánh Hòa Huyện Châu Thành (04 xã): Cần Đăng, Hòa Bình Thạnh, Vĩnh Hanh, Vĩnh Thành Huyện Thoại Sơn (01 thị trấn): Óc Eo
51	KV2NT	Gồm tất cả các huyện: Chợ Mới, Phú Tân, An Phú, Châu Phú, Châu Thành, Thoại Sơn, Tri Tôn, Tịnh Biên (trừ các xã, thị trấn thuộc KV1)
51	KV2	Gồm: Thành phố Long Xuyên, Thành phố Châu Đốc và thị xã Tân Châu (trừ các xã, thuộc KV1).
52	KV1	Gồm các xã: Bông Trang, Bung Riềng, Hòa Bình, Hòa Hội, Xuyên Mộc, Bàu Lâm, Bình Châu, Phước Tân, Tân Lâm, Hòa Hiệp (thuộc huyện Xuyên Mộc), TT Ngãi Giao, Bàu Chinh, Bình Ba, Bình Giả, Cù Bị, Kim Long, Láng Lớn, Nghĩa Thành, Quảng Thành, Sơn Bình, Suối Nghệ, Xà Bang, Xuân Sơn, Bình Trung, Đá Bạc, Suối Rao (thuộc huyện Châu Đức), Châu Pha, Hắc Dịch, Sông Xoài, Tóc Tiên (thuộc huyện Tân Thành).
52	KV2-NT	Gồm tất cả các huyện: Tân Thành, Châu Đức, Long Điền, Đất Đỏ, Xuyên Mộc, Côn Đảo (trừ một số xã thuộc KV1 của 3 huyện Xuyên Mộc, Châu Đức, Tân Thành đã ghi ở trên)
52	KV2	Gồm: Thành phố Bà Rịa, Thành phố Vũng Tàu.
52	KV3	
53	KV1	Toàn huyện Tân Phú Đông và các xã Bình Xuân, Bình Đông (thuộc thị xã Gò Công), Gia Thuận, Kiềng Phước, Phước Trung (thuộc huyện Gò Công Đông).
53	KV2-NT	Các tất cả các huyện: Cái Bè; Cai Lậy; Châu Thành; Tân Phước; Chợ Gạo; Gò Công Tây; Gò Công Đông (trừ các xã Gia Thuận, Kiềng Phước, Phước Trung thuộc Khu vực 1)
53	KV2	Thành phố Mỹ Tho, Thị xã Cai Lậy; Thị xã Gò Công (trừ các xã Bình Đông, Bình Xuân thuộc Khu vực 1).
53	KV3	Không có

DANH MỤC KHU VỰC ƯU TIÊN NĂM 2017

Mã Tỉnh	Khu Vực	Đơn vị hành chính (Huyện, Xã thuộc huyện)
54	KV1	Gồm các huyện, xã, thị trấn: xã Phi Thông (thuộc TP Rạch Giá); xã Tiên Hải (thuộc Thị xã Hà Tiên); Thị trấn Kiên Lương, xã Bình An, xã Dương Hòa, xã Hòa Điền, xã Sơn Hải, xã Hòn Nghê (thuộc Huyện Kiên Lương); Thị trấn Sóc Sơn, xã Bình Giang, xã Linh Huỳnh, xã Sơn Kiên, xã Thổ Sơn (thuộc Huyện Hòn Đất); xã Thạnh Trị (thuộc Huyện Tân Hiệp); Thị trấn Minh Lương, xã Bình An, xã Minh Hoà, xã Mong Thọ B, xã Vĩnh Hoà Hiệp, xã Vĩnh Hoà Phú (thuộc Huyện Châu Thành); Huyện Giồng Riềng; Huyện Gò Quao; Thị trấn Thứ Ba, xã Đông Thái, xã Đông Yên, xã Nam Thái, xã Nam Thái A, xã Nam Yên (thuộc Huyện An Biên); Xã Đông Hưng A, xã Thuận Hòa, xã Vân Khánh, xã Vân Khánh Đông (thuộc Huyện An Minh); Huyện Vĩnh Thuận, Huyện Phú Quốc; Huyện Kiên Hải; xã Hòa Chánh, xã Minh Thuận, xã Thạnh Yên, xã Thạnh Yên A, xã Vĩnh Hòa (thuộc Huyện U Minh Thượng); Huyện Giang Thành.
54	KV2-NT	Gồm tất cả các huyện: Kiên Lương; Hòn Đất; Tân Hiệp; Châu Thành; An Biên; An Minh; U Minh Thượng (trừ các xã thuộc Khu vực 1 đã ghi ở trên).
54	KV2	Gồm: Thành phố Rạch Giá; Thị xã Hà Tiên (trừ các xã thuộc Khu vực 1 đã ghi ở trên)
54	KV3	Không có
55	KV 1	Gồm xã: Thới Xuân (thuộc huyện Cờ Đỏ)
55	KV2	Gồm các xã, phường, thị trấn: Thị trấn Thạnh An, Vĩnh Bình, Thạnh Quới, Thị trấn Vĩnh Thạnh, Thạnh An, Thạnh Tiến, Thạnh Mỹ, Vĩnh Trinh, Thạnh Lộc, Thạnh Thắng, Thạnh Lợi (thuộc huyện Vĩnh Thạnh); Thị trấn Cờ Đỏ, Thới Hưng, Trung An, Trung Thạnh, Thới Đông, Đông Hiệp, Đông Thắng, Thạnh Phú, Trung Hưng (thuộc huyện Cờ Đỏ); Thị trấn Thới Lai, Thới Thạnh, Tân Thạnh, Định Môn, Xuân Thắng, Thới Tân, Trường Thành, Trường Xuân, Trường Xuân A, Trường Xuân B, Trường Thắng, Đông Thuận, Đông Bình (thuộc huyện Thới Lai); Tân Thới, Nhơn Nghĩa, Nhơn Ái, Thị trấn Phong Điền, Giai Xuân, Mỹ Khánh, Trường Long (thuộc huyện Phong Điền)
55	KV3	Gồm các phường: Cái Khế, An Hòa, Thới Bình, An Nghiệp, An Cư, An Hội, Tân An, An Lạc, An Phú, Xuân Khánh, Hưng Lợi, An Bình, An Khánh (thuộc quận Ninh Kiều); Phường Thới An Đông, Long Xuyên, Long Hòa, Bình Thủy, An Thới, Bùi Hữu Nghĩa, Trà Nóc, Trà An (thuộc quận Bình Thủy); Phường Ba Láng, Lê Bình, Thường Thạnh, Phú Thứ, Tân Phú, Hưng Phú, Hưng Thạnh (thuộc quận Cái Răng); Trường Lạc, Thới Long, Long Hưng, Thới An, Phước Thới, Châu Văn Liêm, Thới Hòa (thuộc quận Ô Môn); Phường Thốt Nốt, Thới Thuận, Thuận An, Trung Kiên, Tân Lộc, Trung Nhứt, Thạnh Hòa, Thuận Hưng, Tân Hưng (thuộc quận Thốt Nốt);
56	KV1	Gồm các xã Thạnh Trị, Thừa Đức (thuộc huyện Bình Đại); An Điền, An Nhơn, An Qui, An Thuận, Bình Thạnh, Mỹ An, Thạnh Hải, Thạnh Phong (thuộc huyện Thạnh Phú); An Đức, An Hiệp, An Thủy, Bảo Thạnh, Bảo Thuận, Tân Thủy (thuộc huyện Ba Tri)
56	KV2-NT	Gồm tất cả các huyện: Bình Đại, Châu Thành, Chợ Lách, Mỏ Cày Bắc, Mỏ Cày Nam, Thạnh Phú, Giồng Trôm, Ba Tri (trừ một số xã thuộc KV1 của 3 huyện Bình Đại, Thạnh Phú, Ba Tri đã ghi ở trên)
56	KV2	Gồm: TP Bến Tre
56	KV3	

DANH MỤC KHU VỰC ƯU TIÊN NĂM 2017

Mã Tỉnh	Khu Vực	Đơn vị hành chính (Huyện, Xã thuộc huyện)
57	KV1	Gồm các xã, phường: Đông Thuận, Thuận An, Đông Bình, Đông Thành, Cái Vồn (thị xã Bình Minh); Loan Mỹ (huyện Tam Bình); Hựu Thành, Thiện Mỹ, Trà Côn, Tân Mỹ (huyện Trà Ôn); Trung Thành (huyện Vũng Liêm)
57	KV2-NT	Gồm các xã của huyện Long Hồ, huyện Mang Thít, huyện Vũng Liêm (trừ xã Trung Thành), huyện Tam Bình (trừ xã Loan Mỹ), huyện Trà Ôn (trừ xã Hựu Thành, Thiện Mỹ, Tân Mỹ, Trà Côn), huyện Bình Tân.
57	KV2	Gồm các phường 1, 2, 3, 4, 5, 8, 9; xã Tân Hòa, xã Tân Ngãi, xã Trường An, xã Tân Long Hội (thành phố Vĩnh Long), Thị xã Bình Minh (trừ xã, phường Đông Thuận, Thuận An, Đông Bình, Đông Thành, Cái Vồn)
57	KV3	
58	KV1	Gồm: xã Huyền Hội, xã Đại Phước, xã Bình Phú, xã Phương Thạnh (thuộc huyện Càng Long); xã Đại An, xã Hàm Giang, xã Long Hiệp, xã An Quảng Hữu, xã Ngọc Biên, xã Phước Hưng, xã Tân Hiệp, xã Thanh Sơn, xã Kim Sơn, xã Định An, xã Lưu Nghiệp Anh, xã Hàm Tân, thị trấn Trà Cú, thị trấn Định An, xã Tân Sơn, xã Ngãi Xuyên, xã Tập Sơn (thuộc huyện Trà Cú); xã Hòa Lợi, xã Đa Lộc, xã Lương Hòa, xã Mỹ Chánh, xã Song Lộc, xã Hòa Minh, xã Long Hòa, xã Hòa Thuận, xã Lương Hòa A, thị trấn Châu Thành, xã Nguyệt Hóa, xã phước Hảo, xã Thanh Mỹ (thuộc huyện Châu Thành); xã Phong Phú, xã Hòa Tân, xã Ninh Thới, thị trấn Cầu Kè, xã Tam Ngãi, xã Thông Hòa, xã Châu Điền, xã Hòa Ân, xã Phong Thạnh (thuộc huyện Cầu Kè); xã Nhị Trường, xã Thuận Hòa, xã Kim Hòa, xã Long Sơn, xã Thạnh Hòa Sơn, xã Trường Thọ, thị trấn Cầu Ngang, xã Hiệp Hòa, xã Mỹ Hòa (thuộc huyện Cầu Ngang); xã Hùng Hòa, xã Long Thới, Ngãi Hùng, xã Tân Hòa, xã Tân Hùng, xã Hiếu Tử, thị trấn Tiểu Cần, xã Hiếu Trung, xã Phú Cần, xã Tập Ngãi (thuộc huyện Tiểu Cần); xã Ngũ Lạc, xã Long Vĩnh, xã Long Khánh, thị trấn Long Thành, Xã Đông Hải, xã Đôn Xuân, xã Đôn Châu (thuộc huyện Duyên Hải); Phường 1, 3, 5, 6, 7, 8, 9 và xã Long Đức (thuộc thành phố Trà Vinh)
58	KV2-NT	Gồm: xã Mỹ Cẩm, xã An Trường A, xã An Trường, xã Tân An, xã Tân Bình, xã Đại Phúc, xã Nhị Long Phú, xã Nhị Long, xã Đức Mỹ, thị trấn Càng Long; xã Hưng Mỹ; xã An Phú Tân, xã Thạnh Phú; xã Hiệp Mỹ Tây, xã Hiệp Mỹ Đông, xã Mỹ Long Bắc, xã Mỹ Long Nam, xã Vinh Kim, thị trấn Mỹ Long; thị trấn Cầu Quan (trừ một số xã thuộc KV1 của huyện Càng Long, Châu Thành, Cầu Kè, Cầu Ngang, Tiểu Cần)
58	KV2	Gồm: Phường 2, Phường 4 (thuộc thành phố Trà Vinh); xã Long Hữu, Phường 1, Phường 2, xã Long Toàn, xã Dân Thành, xã Trường Long Hòa, xã Hiệp Thạnh (thuộc thị xã Duyên Hải)
59	KV1	Bao gồm tất cả các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Sóc Trăng
59	KV2-NT	
59	KV2	
59	KV3	

DANH MỤC KHU VỰC ƯU TIÊN NĂM 2017

Mã Tỉnh	Khu Vực	Đơn vị hành chính (Huyện, Xã thuộc huyện)
60	KV1	Gồm các xã, thị trấn: xã Vĩnh Trạch Đông, Hiệp Thành (thuộc thành phố Bạc Liêu); xã Châu Hưng A, xã Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Hưng A, xã Hưng Hội, xã Long Thạnh (thuộc huyện Vĩnh Lợi); xã Vĩnh Hậu, xã Vĩnh Hậu A, xã Minh Diệu, xã Vĩnh Thịnh, thị trấn Hòa Bình, xã Vĩnh Mỹ A (thuộc huyện Hòa Bình); xã Ninh Quới, xã Ninh Thạnh Lợi, xã Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, xã Ninh Hòa, xã Lộc Ninh (thuộc huyện Hồng Dân); xã Long Điền, Long Điền Đông, xã Long Điền Đông A, xã Long Điền Tây, xã Điền Hải, xã An Trạch A, xã An Trạch, xã An Phúc (thuộc huyện Đông Hải); xã Phong Thạnh Đông, Phường 1, Phường Hộ Phòng, xã Tân Thạnh, xã Phong Thạnh A (thuộc thị xã Giá Rai); xã Vĩnh Phú Đông, xã Vĩnh Phú Tây (thuộc huyện Phước Long).
60	KV2-NT	Gồm có các xã, thị trấn: xã Ninh Quới A, xã Ninh Thạnh Lợi A, thị trấn Ngan Dừa (thuộc huyện Hồng Dân); thị trấn Châu Hưng, xã Châu Thới, xã Hưng Thành (thuộc huyện Vĩnh Lợi); xã Vĩnh Bình, xã Vĩnh Mỹ B (thuộc huyện Hòa Bình); xã Định Thành, xã Định Thành A và thị trấn Gành Hào (thuộc huyện Đông Hải); xã Vĩnh Thanh, xã Hưng Phú, xã Phước Long, xã Phong Thạnh Tây A, xã Phong Thạnh Tây B, thị trấn Phước Long (thuộc huyện Phước Long)
60	KV2	Có 7 phường, 1 xã của thành phố Bạc Liêu: xã Vĩnh Trạch, phường 1, phường 2, phường 3, phường 5, phường 7, phường 8, phường Nhà Mát. Các phường, xã thuộc thị xã Giá Rai (Trừ các phường, xã thuộc KV 1).
60	KV3	
61	KV1	Gồm: Huyện U Minh; các xã/phường/thị trấn: An Xuyên, Định Bình, Hoà Tân, Hoà Thành, Lý Văn Lâm, Tác Vân, Tân Thành, Phường 2, Phường 4, Phường 5, Phường 6, Phường 7, Phường 8, Phường 9 (thuộc thành phố Cà Mau), thị trấn Thới Bình, Biền Bạch, Biền Bạch Đông, Hồ Thị Kỳ, Tân Bằng, Tân Lộc, Tân Lộc Bắc, Tân Phú, Thới Bình (thuộc huyện Thới Bình), thị trấn Sông Đốc, thị trấn Trần Văn Thời, Khánh Bình Đông, Khánh Bình Tây, Khánh Bình Tây Bắc, Khánh Hải, Khánh Hưng, Lợi An, Phong Lạc, Trần Hợi (thuộc huyện Trần Văn Thời), Đông Thới, Hưng Mỹ, Tân Hưng, Tân Hưng Đông (thuộc huyện Cái Nước), thị trấn Đầm Dơi, Ngọc Chánh, Nguyễn Huân, Quách Phẩm, Quách Phẩm Bắc, Tạ An Khương, Tạ An Khương Đông, Tân Duyệt, Tân Thuận, Tân Tiến, Thanh Tùng, Trần Phán (thuộc huyện Đầm Dơi), Đất Mũi, Tam Giang Tây, Tân Ân, Tân Ân Tây, Viên An, Viên An Đông (thuộc huyện Ngọc Hiển), Lâm Hải, Tam Giang Đông (thuộc huyện Năm Căn), Nguyễn Việt Khái, Tân Hải (thuộc huyện Phú Tân).
61	KV2-NT	Gồm các xã/thị trấn: Tân Lộc Đông, Trí Lực, Trí Phải (thuộc huyện Thới Bình), Khánh Bình, Khánh Lộc, Phong Điền (thuộc huyện Trần Văn Thời), thị trấn Cái Nước, Đông Hưng, Hoà Mỹ, Lương Thế Trân, Phú Hưng, Thạnh Phú, Trần Thới (thuộc huyện Cái Nước), Tạ An Khương Nam, Tân Dân, Tân Đức, Tân Trung (thuộc huyện Đầm Dơi), thị trấn Rạch Gốc (thuộc huyện Ngọc Hiển), thị trấn Năm Căn, Đất Mới, Hàm Rồng, Hàng Vĩnh, Hiệp Tùng, Tam Giang (thuộc huyện Năm Căn), thị trấn Cái Đoi Vàm, Phú Mỹ, Phú Tân, Phú Thuận, Rạch Chèo, Tân Hưng Tây, Việt Thắng (thuộc huyện Phú Tân).
61	KV2	Gồm các phường: Phường 1, Tân Thành, Tân Xuyên (thuộc thành phố Cà Mau).
61	KV3	Không có
62	1	Toàn tỉnh

DANH MỤC KHU VỰC ƯU TIÊN NĂM 2017

Mã Tỉnh	Khu Vực	Đơn vị hành chính (Huyện, Xã thuộc huyện)
63	KV1	Toàn tỉnh
63	KV2-NT	
63	KV2	
63	KV3	
64	KV1	Gồm phường I, phường III, phường IV, phường VII, xã Vị Tân, xã Hòa Lưu, xã Hòa Tiến (thuộc thành phố Vị Thanh), xã Vị Thủy, xã Vị Trung, xã Vĩnh Trung, xã Vị Bình, (thuộc huyện Vị Thủy), xã Vĩnh Viễn, Xã Vĩnh Viễn A, xã Xà Phiên, xã Lương Nghĩa , xã Lương Tâm, xã Vĩnh Thuận Đông (thuộc huyện Long Mỹ), Thị trấn Cái Tắc, xã Tân Phú Thạnh, Thị trấn Bảy Ngàn, Xã Trường Long A (thuộc huyện Châu Thành A), Xã Đông Phước, xã Đông Phước A (thuộc huyện Châu Thành), xã Hiệp Hưng, thị trấn Búng Tàu, xã Tân Phước Hưng, xã Thạnh Hòa, xã Phụng Hiệp, xã Long Thạnh, xã Tân Bình, xã Hòa An, xã Hòa Mỹ (thuộc huyện Phụng Hiệp), phường Ngã Bảy, Xã Hiệp Lợi (thuộc thị xã Ngã bảy)
64	KV2-NT	Gồm thị trấn Nàng Mau, xã Vị Thắng, xã Vĩnh Thuận Tây, xã Vĩnh Tường, xã Vị Thanh, xã Vị Đông (thuộc huyện Vị Thủy), thị trấn Cây Dương, xã Phương Bình, xã Tân Long, xã Bình Thành, thị trấn Kinh Cù, xã Phương Phú (thuộc huyện Phụng Hiệp), thị trấn Một Ngàn, xã Nhơn Nghĩa A, thị trấn Rạch Gòi, xã Thạnh Xuân, xã Tân Hòa, xã Trường Long Tây (thuộc huyện Châu Thành A), Thị trấn Ngã Sáu, xã Đông Thạnh, xã Phú Tân, xã Phú Hữu, thị trấn Mái Dầm, xã Đông Phú, xã Phú An (thuộc huyện Châu Thành), xã Thuận Hưng, xã Thuận Hòa (thuộc huyện Long Mỹ)
64	KV2	Gồm phường V, xã Tân Tiến (thuộc thành phố Vị Thanh); thị xã Long Mỹ; phường Lái Hiếu, phường Hiệp Thành, xã Đại Thành, xã Tân Thành (thuộc thị xã Ngã Bảy)
64	KV3	